

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

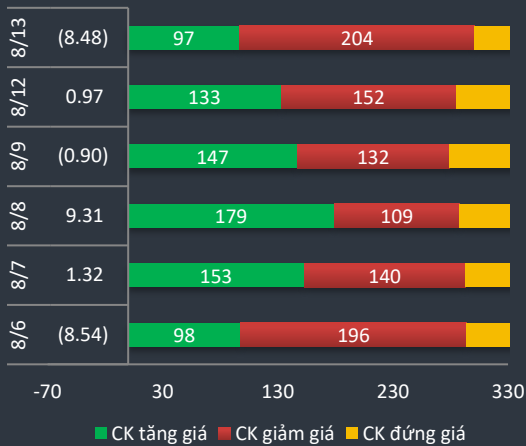
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

PLX	18.9
MSN	7.0
SAB	6.4
GEX	5.9
VTP	4.6
GEG	4.4
PVS	(4.5)
E1VFN30	(6.5)
VRE	(7.8)
HDG	(12.2)
VCB	(18.5)
DXG	(20.1)
POW	(20.3)
ACV	(20.5)
STB	(20.5)
VHM	(22.8)
HPG	(33.6)
VNM	(35.2)
GAS	(42.9)
VJC (117.4)	(117.4)

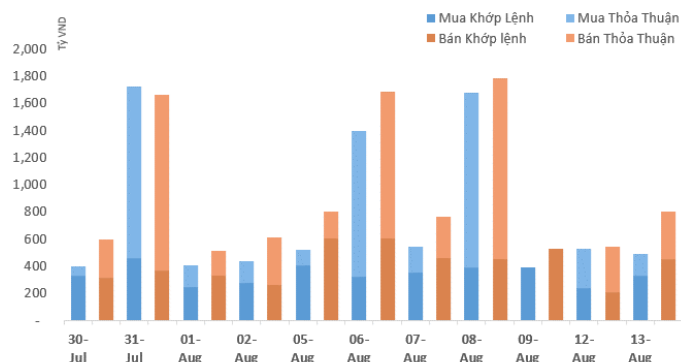
Chỉ số index tụt dốc mạnh khi nhà đầu tư tăng cường bán mạnh không những ở nhóm blue chip mà còn ở cả những nhóm cổ phiếu tăng nóng đợt vừa qua. Các lệnh đỡ giá bên dưới yếu ớt và dễ dàng bị bên bán đổ ra xuyên phá đẩy xuống các mức giá thấp hơn.

Nhóm cổ phiếu BĐS khu công nghiệp đồng loạt mất điểm nặng hầu như ở tất cả cổ phiếu trong nhóm ngành. ITA, KBC còn giữ giá được được đầu phiên nhưng sau đó cũng nổi gót bị bán xuống dưới tham chiều. Việc điều chỉnh của nhóm cổ phiếu BĐS khu công nghiệp cũng là bình thường do nhiều cổ phiếu đã tăng cả 100% kể từ đầu năm.

Hầu như cổ phiếu blue chip đều giảm nhưng MWG, FPT, PNJ vẫn giữ phong độ rất tốt. Dù có vài thời điểm dao động trong phiên nhưng mức giảm không nhiều và động lực chung vẫn rất lớn.

Khối ngoại cũng bán ròng rất mạnh trong ngày lên đến trên 300 tỷ trong ngày trong đó VJC bị bán nhiều nhất gần 120 tỷ đồng. GAS bị bán ròng 43 tỷ, VNM (-35.2 tỷ), HPG (-33.6 tỷ). Hàng loạt cổ phiếu VHM, STB, ACV, POW, DXG có giá trị bán ròng lên đến 20 tỷ mỗi mã trong khi phía mua ròng không đáng kể. Trong 2 tuần khối ngoại đã bán ròng hơn 1,800 tỷ trên cả 3 sàn.

### Giao dịch mua bán ròng của khối ngoại



# Vnindex 966.83

▼ -8.48 (-0.87%)

## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
TCB	20.7	400	1.98
PNJ	87.0	1,300	1.52
MBB	22.2	300	1.37
PLX	63.2	800	1.28
CTG	20.6	250	1.23
SAB	277.0	2,600	0.95
MWG	117.8	800	0.68
VPB	19.1	100	0.53
FPT	52.5	200	0.38
BHN	93.4	200	0.21
KDH	23.4	-	-
TPB	22.6	-	-
NVL	59.7	(200)	(0.33)
HDB	26.1	(100)	(0.38)
HVN	39.2	(200)	(0.51)
MSN	75.6	(400)	(0.53)
HPG	23.5	(150)	(0.64)
EIB	17.2	(150)	(0.86)
BVH	77.3	(700)	(0.90)
BID	34.9	(450)	(1.27)
SSI	21.9	(300)	(1.35)
HNG	18.0	(250)	(1.37)
STB	10.2	(150)	(1.45)
ROS	27.0	(400)	(1.46)
VJC	132.5	(2,000)	(1.49)
VHM	82.9	(1,300)	(1.54)
VRE	34.9	(550)	(1.55)
VIC	118.1	(1,900)	(1.58)
VCB	76.3	(1,400)	(1.80)
GAS	100.0	(2,000)	(1.96)
DHG	94.0	(2,000)	(2.08)
VNM	118.0	(2,600)	(2.16)
POW	12.9	(400)	(3.01)



Cú rơi mạnh trong ngày làm chỉ số Vnindex suy yếu và rơi xuống vùng hỗ trợ mạnh quanh EMA 200. Việc chỉ số nhiều lần co giật và test lại vùng 960 là một dấu hiệu cảnh báo thị trường đang mất dần động lực và có thể bị đè xuống xuyên thủng về ngưỡng thấp hơn. Trong phiên hôm nay có thể kỳ vọng một đợt phục hồi ngắn của thị trường và đây có thể xem là cơ hội để nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục và chờ các tín hiệu vĩ mô tích cực hơn trước khi tích lũy CP trở lại.

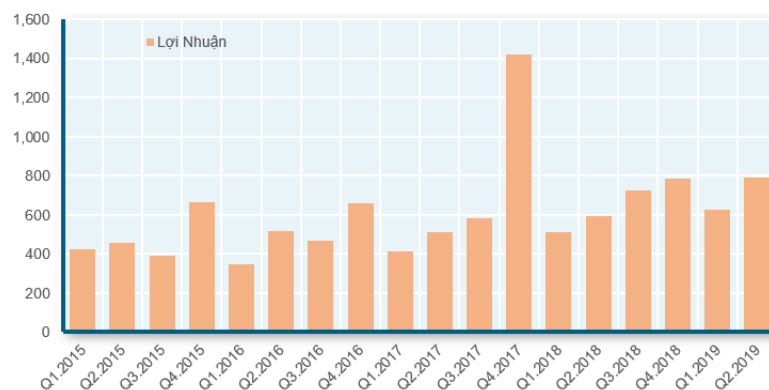
### Thông tin doanh nghiệp:

FPT vừa công bố kết quả kinh doanh cập nhật 7 tháng với lợi nhuận 1,700 tỷ đồng, tăng gần 30% so với cùng kỳ. Các hoạt động chính đều tăng trưởng mạnh đặc biệt là thị trường nước ngoài mang về cho FPT 6,169 tỷ đồng doanh thu, tăng 32.7% và 966 tỷ đồng LNTT, tăng 34.5% so với cùng kỳ năm 2018. Tỷ trọng doanh thu và LNTT thị trường nước ngoài đóng góp vào kết quả hợp nhất của Tập đoàn lần lượt đạt 42% và 38% (7 tháng đầu năm 2018 lần lượt là 38% và 36%).

Mảng viễn thông có doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng 18% và 16% so với cùng kỳ nhờ tăng trưởng ở các mảng cho thuê băng thông rộng. Hoạt động giáo dục dù chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng đang phát triển rất mạnh trong năm nay qua lượng sinh viên tăng lên đến 48% so với cùng kỳ.

Giá của FPT vẫn đang thăng hoa mạnh mẽ bất chấp các đợt thị trường điều chỉnh và đã chính thức vượt đỉnh trên 52.5.

### Lợi nhuận từng quý FPT:





## Tổng hợp kết quả kinh doanh Quý 2.2019

	Giá	LN6T	EPS 4	EPS	Nhận xét
		2019E	quý	2018F	
	+/-	PE	PE 2018F		
<b>PVD</b>	18.20	<b>24.0</b> -107.8%	<b>1,364</b> 13.3	<b>261</b> 69.7	Doanh thu 6 tháng đạt 1,941 tỷ đồng, bằng 50,4% kế hoạch năm 2019. Lợi nhuận sau thuế khoảng 24 tỷ đồng. Quý I, PV Drilling lỗ hơn 87 tỷ đồng, vì vậy công ty đã lãi hơn 111 tỷ đồng trong quý II, so với con số 67 tỷ năm ngoái. Hiện nay toàn bộ 4 giàn tự nâng của Tổng công ty đang thực hiện các chiến dịch khoan tại Malaysia đến cuối năm 2020. PV Drilling đã ký hợp đồng thuê thêm giàn HAKURYU 11 - JDC cung cấp cho chiến dịch khoan của Idemitsu tại mỏ Sao Vàng Đại Nguyện trong giai đoạn từ tháng 10/2019.
<b>HPG</b>	22.4	<b>3,860.0</b> -12.4%	<b>2,907</b> 7.7	<b>2,246</b> 10.0	HPG vừa công bố quý 2 đạt doanh thu 15,300 tỷ, lợi nhuận sau thuế 2,050 tỷ, cao hơn quý 1 hơn 200 tỷ và thấp hơn cùng kỳ năm trước 150 tỷ (giảm 7%). 6 tháng, doanh thu của tập đoàn đạt 30.400 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt 3.860 tỷ. Tháng 3 sang năm HPG sẽ ra thép cán nóng. Giá quặng sắt đang tăng mạnh vượt 120 USD/tấn, gần gấp đôi cùng kỳ năm trước, Ngành thép của thế giới và Việt Nam rất khó khăn.
<b>GAS</b>	108.00	<b>6,037.0</b> 6.3%	<b>6,510</b> 16.6	<b>6,792</b> 15.9	GAS báo cáo kết quả kinh doanh Q2 với doanh thu thuần 20,353 tỷ đồng, gần bằng với cùng kỳ, chi phí tài chính với lãi vay giảm ½ còn 54.7 tỷ đồng. Các khoản chi phí bán hàng giảm 13% so với cùng kỳ nhưng khoản chi phí khác tăng mạnh làm LNST Q2 giảm nhẹ so cùng kỳ. Tổng kết 6 tháng doanh thu GAS đạt gần 39 ngàn tỷ, tăng 2.1% và LNST đạt 5,678 tỷ, tăng 6.3% so với 6T 2018. GAS cho biết LN Q2 sụt giảm so giá dầu giảm 7% so với cùng kỳ năm trước.
<b>NT2</b>	25.6	<b>386.6</b> -23.2%	<b>2,310</b> 11.1	<b>2,581</b> 9.9	6 tháng đầu năm, DT của NT2 đạt 4,015 tỉ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ. LNST 386.6 tỉ đồng, giảm 23%. Năm 2019 Nhơn Trạch 2 đạt mục tiêu tổng doanh thu đạt 7,482 tỉ đồng và lợi nhuận trước thuế ước đạt 782 tỉ đồng, giảm 5% so với thực hiện 2018. Nguyên nhân lợi nhuận gộp 6 tháng giảm là tỉ lệ doanh thu sản xuất điện thấp hơn tỉ lệ tăng giá vốn sản xuất điện (chủ yếu là chi phí nhiên liệu khí).
<b>CTD</b>	113.00	<b>312.6</b> -56.5%	<b>14,465</b> 7.8	<b>13,616</b> 8.3	Quý 2/2019 doanh thu thuần đạt 5,788 tỷ đồng giảm 30% so với cùng kỳ, giá vốn hàng bán chiếm gần 97% nên CTD chỉ còn gần 184 tỷ đồng, lợi nhuận gộp giảm 67%. LNST Q2 chỉ đạt 123.8 tỷ trong đó 1/2 là 72 tỷ đến từ tiền lãi ngân hàng. Tính chung 6 tháng đầu năm, CTD đạt doanh thu 10,038 giảm -20.4% và LNST 312 tỷ, giảm -56.5% so cùng kỳ. Kế hoạch năm 2019 lợi nhuận 1,300 tỷ.
<b>D2D</b>	80.5	<b>83.4</b> 106.8%	<b>6,449</b> 12.5	<b>5,631</b> 14.3	6 tháng 2019, D2D đạt DT giảm 5% còn 122 tỷ đồng. Tuy nhiên, biên lợi nhuận hiệu quả hơn giúp D2D đạt mức lãi 83 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ năm 2018. Với kết quả 6 tháng, công ty thực hiện hơn 93% kế hoạch lợi nhuận năm. D2D có tổng tài sản hơn 2,200 tỷ đồng; riêng khoản mục tiền và tiền gửi ngân hàng chiếm đến 1,467 tỷ đồng. Về nguồn vốn, đang ghi nhận 954 tỷ đồng người mua trả tiền trước ngắn hạn (chủ yếu là trả trước cho KDC Lộc An) và 657 tỷ doanh thu dài hạn chưa thực hiện.
<b>PTB</b>	69.40	<b>193.0</b> 16.5%	<b>8,704</b> 8.0	<b>9,683</b> 7.2	PTB đạt DT hợp nhất 2,605 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt là 235 tỷ đồng và 193 tỷ đồng, tăng 16% và 13%. Doanh thu và LNST lũy kế 6 tháng đầu năm lần lượt đạt 44% và 42% kế hoạch năm. Về kế hoạch hoạt động trong quý III, công ty đặt chỉ tiêu doanh thu hợp nhất là 1.468 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 142 tỷ đồng.
<b>TCM</b>	26.5	<b>117.0</b> 0.7%	<b>4,489</b> 5.9	<b>4,178</b> 6.3	TCM công bố hoạt động 6 tháng đầu năm, doanh thu Tập đoàn ghi nhận khoảng 74.4 triệu USD, tương đương 1,711 tỷ đồng và tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế 5.1 triệu USD, tương đương 117 tỷ đồng và tăng 11%. So với kế hoạch doanh thu 3.952 tỷ và lợi nhuận sau thuế 242 tỷ đồng năm nay, nửa chặng đường vừa qua TCM đã thực hiện được 48% chỉ năm.



# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

IJC	2.46
CVT	2.59
HSL	2.65
PXS	2.74
ITC	3.38
TDC	3.42
REE	3.45
SHI	4.57
HAX	6.38
LCM	6.67
DXG	6.72
HTI	6.73
HAR	6.74
SRC	6.82

## Top tăng giá HNX

TVC	1.97
VMC	2.63
VKC	2.70
VHE	2.84
PSC	4.29
IDV	4.97
IDJ	5.56
HHG	7.14
PVX	7.69
PGT	8.33
SDG	9.94
BII	10.00
VCR	10.00

**VCI** - CTCP Chứng khoán Bản Việt - Đã thông qua việc phát hành 500 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi, kỳ hạn 24 tháng, với giá phát hành bằng mệnh giá là 10 triệu đồng/trái phiếu.

**NLG** - CTCP Đầu tư Nam Long - Đã thông qua việc phát hành hơn 18,86 triệu cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ 8,23%. Thời gian thực hiện trong quý III/2019.

**VFG** - CTCP Khử trùng Việt Nam - Ngày 22/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 23/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/9/2019.

**SMC** - CTCP Đầu tư Thương mại SMC - Công bố thông tin xác nhận hoàn tất thương vụ chuyển nhượng công ty con thu về gần 151 tỷ đồng - một nguồn lực đáng kể cho tham vọng giữa thời khó của ông lớn ngành thép.

**GIL** - CTCP Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh - Đã thông qua việc phát hành hơn 919.000 cổ phiếu ESOP. Chi tiết sẽ được thông báo sau.

**CCI** - CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp – Thương mại Củ Chi - Ngày 13/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 14/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%, thanh toán bắt đầu từ ngày 23/8/2019.

**SVC** - CTCP Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn - Ngày 14/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 15/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/8/2019.

**BIC** - Tổng CTCP Bảo hiểm BIDV - Ngày 16/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 17/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/9/2019.

**BCG** - Công ty cổ phần Bamboo Capital - Sau gần 2 tháng làm lễ khánh thành, Nhà máy năng lượng mặt trời BCG - CME Long An 1 có công suất 40,6 MWp đã hoạt động ổn định mang lại doanh thu khoảng 500 triệu đồng/ngày.

**CRE** - CTCP Bất động sản Thế Kỷ - Ông Cán Công Việt, Phó tổng giám đốc đã bán ra hơn 110.000 cổ phiếu CRE trong ngày 09/8 theo phương thức khớp lệnh. Sau giao dịch, ông Việt đã giảm sở hữu tại CRE xuống còn 52.100 cổ phiếu.

## Kết quả giao dịch CW trong ngày

Mã CK	Cty PH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá CS thực hiện	Giá CS hòa vốn (A)	Giá CW PH (B)	Giá CP cơ sở (C)	Giá CW Đóng cửa (D)	% trong ngày	KLGD	CW đã tăng (D)/(B)	Giá CS so với hòa vốn (C)/(A)	Ngày đáo hạn
CFPT1901	VND	3	2:01	45	48.8	1,900	52.5	3,810	1.6%	175,01	101%	7.6%	11-09
CFPT1902	SSI	3	1:01	46	49.8	3,800	52.5	7,300	2.8%	64,49	92%	5.4%	30-09
CFPT1903	SSI	6	1:01	46	52	6,000	52.5	10,000	1.7%	88,32	67%	1.0%	30-12
CHPG1901	MBS	3	2:01	22.9	25.3	1,200	23.5	1,100	0.9%	55,18	-8%	-7.1%	10-09
CHPG1902	KIS	6	5:01	41.999	46.999	1,000	23.5	520	-5.5%	434,38	-48%	-50.0%	11-12
CHPG1903	VPS	3	2:01	23.2	26.2	1,500	23.5	840	-6.7%	67,14	-44%	-10.3%	12-09
CHPG1904	SSI	3	1:01	23.1	25.3	2,200	23.5	2,100	5%	182,64	-5%	-7.1%	30-09
CHPG1905	SSI	6	1:01	23.1	26.4	3,300	23.5	3,660	3.1%	60,35	11%	-11.0%	30-12
CMBB1901	SSI	3	1:01	20.6	22.5	1,900	22.2	2,590	7.9%	109,58	36%	-1.3%	16-09
CMBB1902	HSC	6	1:01	21.8	25	3,200	22.2	3,190	6.3%	80,91	0%	-11.2%	17-12
CMWG1901	BSC	3	4:01	88.3	96.3	2,000	117.8	7,900	0.6%	117,02	295%	22.3%	09-09
CMWG1902	VND	6	0.167	90	101.96	2,990	117.8	9,450	3.8%	8,71	216%	15.5%	11-12
CMWG1903	SSI	6	1:01	90	104	14,000	117.8	5,830	0.2%	290,36	-58%	13.3%	30-12
CMWG1904	HSC	6	5:01	95	108.5	2,700	117.8	33,080	2%	212,54	1125%	8.6%	26-12
CPNJ1901	MBS	3	5:01	78.8	87.3	1,700	87	2,800	15.7%	121,70	65%	-0.3%	10-09
CVNM1901	KIS	6	10:01	158.888	170.888	1,200	118	690	-11.5%	480,02	-43%	-30.9%	14-12

## Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

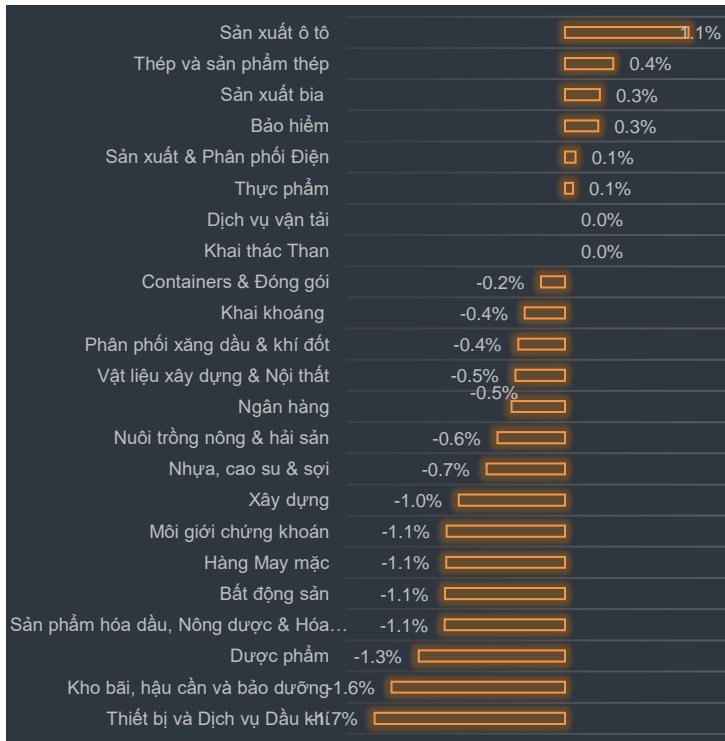
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	76.3	69,949	16.4	3.7	230,510	472,780	225,647,274	282,987	23.92	4,659	20,852
CTG	HOSE	20.6	47,261	14.0	1.1	41,880	31,000	42,665	76,702	30.00	1,472	18,665
BID	HOSE	34.9	28,620	16.6	2.1	170,170	242,880	914,600,351	119,313	3.25	2,107	16,845
MBB	HOSE	22.2	96,597	6.8	1.4	-	-	-	46,917	20.00	3,277	16,444
TCB	HOSE	20.7	48,752	8.2	1.3	262,500	262,500	-	72,379	22.51	2,518	16,120
VPB	HOSE	19.1	60,840	6.6	1.3	150,000	150,000	-	46,924	22.72	2,895	15,102
STB	HOSE	10.2	52,822	8.8	0.8	110,000	2,117,190	193,201,429	18,397	13.39	1,153	13,526
EIB	HOSE	17.2	1,217	47.8	1.4	-	-	290,010	21,146	29.98	360	12,566
HDB	HOSE	26.1	29,330	8.7	1.5	168,280	212,050	54,765,355	25,604	24.42	2,989	16,844
TPB	HOSE	22.6	135,324	8.5	1.7	-	-	4	19,223	30.00	2,662	13,171
SHB	HNX	6.4	13,974	3.8	0.4	10,000	2,700	242,036,887	7,700	9.89	1,669	14,399
ACB	HNX	21.9	12,529	5.1	1.2	-	-	-	27,313	29.71	4,325	18,496
NVB	HNX	7.5	2,961	71.4	0.7	-	-	122,968,371	3,617	0.02	105	10,435
LPB	UPCOM	7.8	2,277	5.3	0.6	102,000	-	5,317,194	6,928	4.40	1,476	13,373
BAB	UPCOM	20.4	22,654	16.5	1.5	-	-	165,000,000	11,220	-	1,237	13,483
VIB	UPCOM	19.6	16,120	5.6	1.3	-	-	-	14,883	20.50	3,483	14,833
KLB	UPCOM	10	-	13.6	0.8	-	-	97,108,738	3,199	-	734	11,875
			641,228	15.51	1.34	1,245,340	3,491,100	2,020,978,278	804,453		2,184	15,119



**Biến động VN30 trong ngày: EPS trung bình: 3,948 PE: 15.8**

VN30	Giá	%	TB KLGĐ 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
REE	36	3.45	118,184	-	-	5,260	6.8	1.2	31	36	70.7
TCB	20.7	1.98	49,504	262,500	262,500	2,595	8.0	1.3	20.1	27.8	48.4
PNJ	87	1.52	5,735,174	20,000	20,000	6,235	14.0	4.8	70.8	87	73
MBB	22.2	1.37	2,524,358	-	-	3,261	6.8	1.4	20.2	22.7	57.4
CTG	20.6	1.23	369,410	41,880	31,000	1,472	14.0	1.1	19.5	23.4	46.2
SAB	277	0.95	200,714	30,160	7,350	7,012	39.5	11.0	231	289	47.5
MWG	117.8	0.68	1,750,830	40,000	40,000	8,882	13.3	5.2	80	117.8	78.4
VPB	19.1	0.53	273,764	150,000	150,000	3,015	6.3	1.3	17.9	22.5	53.6
FPT	52.5	0.38	478,656	458,190	450,120	4,727	11.1	2.7	39.4	52.5	81.1
SBT	16	0	236,656	550	50,400	850	18.8	1.4	16	20	29.4
NVL	59.7	-0.33	911,952	433,000	349,030	3,621	16.5	2.8	55.5	62.5	52.7
HDB	26.1	-0.38	#N/A	168,280	212,050	2,989	8.7	1.6	25	31.9	50.4
MSN	75.6	-0.53	1,211,101	622,740	530,510	3,325	22.7	2.9	74.8	91.3	34.4
HPG	23.5	-0.64	2,600,028	1,141,370	2,573,210	3,714	6.3	1.5	20.6	27.2	58.8
CII	21.2	-0.7	2,486,768	-	47,400	225	94.4	1.1	21	25.5	40.4
EIB	17.2	-0.86	29,498	-	-	362	47.5	1.4	16.8	18.8	38.2
SSI	21.9	-1.35	284,644	124,400	198,550	1,995	11.0	1.2	21.2	29.5	31.2
STB	10.2	-1.45	411,384	110,000	2,117,190	1,205	8.5	0.7	10.2	13.1	23.8
ROS	27	-1.46	552,442	100	54,390	359	75.2	2.6	27	35.7	38.5
VJC	132.5	-1.49	163,046	26,410	914,880	9,812	13.5	4.6	109.5	134.5	57
VHM	82.9	-1.54	385,621	314,940	590,710	5,095	16.3	6.1	77.5	96.7	44.8
VRE	34.9	-1.55	2,295,036	2,295,460	2,519,160	1,155	30.2	2.8	32	37.5	42.8
VIC	118.1	-1.58	1,842,063	63,310	79,220	1,463	80.7	5.6	109	124.4	47.7
GMD	27.2	-1.63	1,439,978	1,500	-	1,997	13.6	1.3	25.5	28.4	55.7
VCB	76.3	-1.8	549,914	230,510	472,780	4,738	16.1	3.9	60.1	81	49.2
GAS	100	-1.96	209,435	700	428,640	6,511	15.4	4.3	95.3	114	37.2
DHG	94	-2.08	1,872,666	4,230	17,370	4,989	18.8	4.1	94	119.4	31.4
VNM	118	-2.16	1,668,958	312,740	609,680	6,295	18.7	7.3	118	149.8	28.9
CTD	99.2	-2.75	552,278	190	-	14,286	6.9	0.9	96.8	146	29
DPM	14	-2.78	44,350	307,320	358,940	982	14.3	0.7	13.6	20.8	37.2
				<b>7,160,480</b>	<b>13,085,080</b>	<b>3,948</b>	<b>15.69</b>				

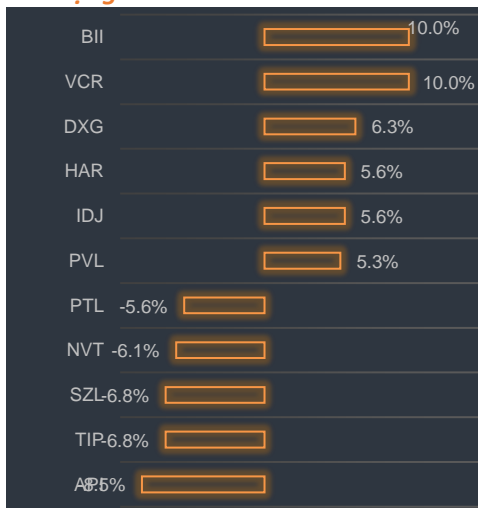
# Tăng giảm ngành trong ngày



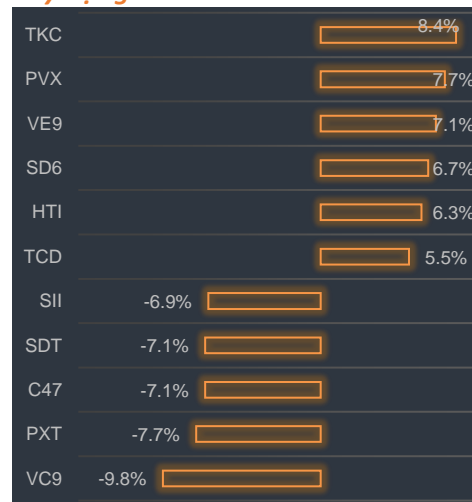
## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

<b>Bất động sản:</b>	BII, VCR, DXG
<b>Xây dựng:</b>	TKC, PVX, VE9
<b>Dầu khí:</b>	PCG, TDG, PVE
<b>Chứng khoán:</b>	TVS, VCI, CTS
<b>Ngân hàng:</b>	TCB, MBB, CTG

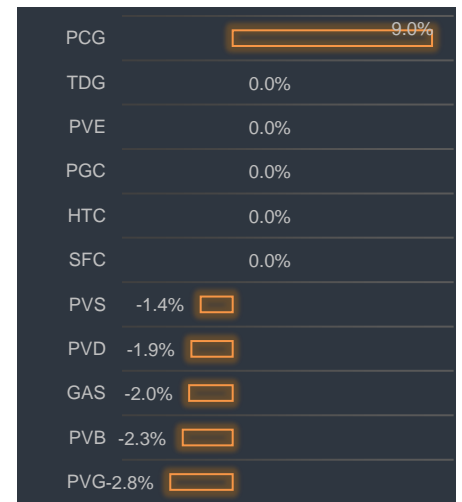
### Bất động sản



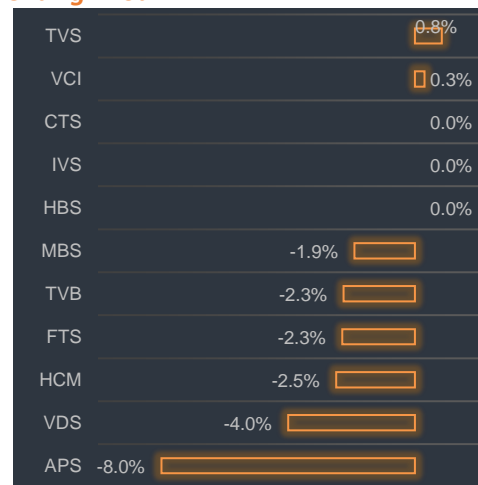
### Xây dựng



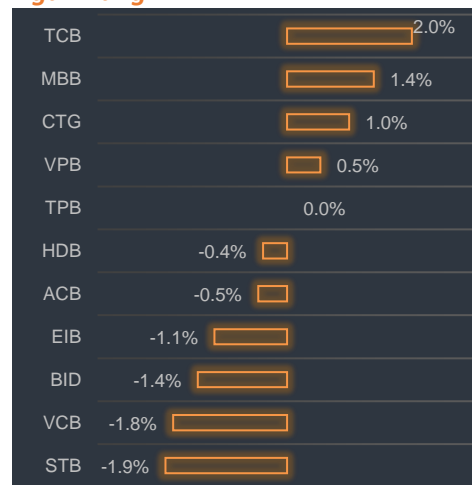
### Dầu khí



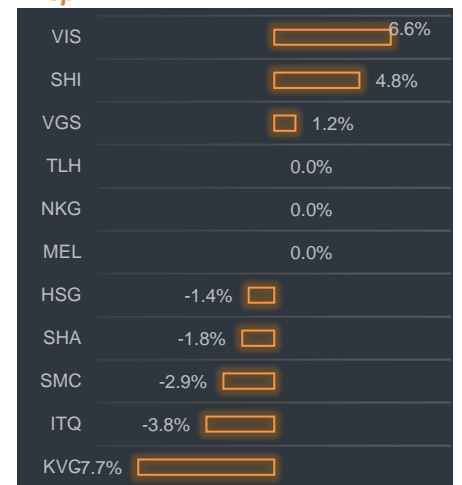
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép







## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
Tel: 0983.999.350  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

*Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.*

*Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.*

*Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.*



### **Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)**

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889  
<https://www.vise.com.vn>

### **Chi nhánh TP Hồ Chí Minh**

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Tel: + (84 8) 3915 2930  
Fax: + (84 8) 3915 2931